

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Q, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 54 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng K, sinh năm 1969 và bà Dương H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 22/10/2019 và tạm giam từ ngày 30/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 50 đường T, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1958 và bà Lê C, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2016, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về

hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 29 đường T, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C, sinh năm 1974 và bà Lê T, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 26/01/2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi “đánh nhau”, án tích, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn B, sinh năm; 1975; trú tại: Tổ 7, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

*Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh T, sinh năm 1980; trú tại: 137/3 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Mai N, sinh năm 2001; trú tại: 16/140 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2019, Nguyễn T điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 75F8-2197 chở Trần K đến nhà Đặng Q để góp tiền mua ma túy về sử dụng như đã hẹn từ trước. Trên đường đi, T chở K đi cầm giấy phép lái xe mô tô của K được 300.000 đồng. T đưa cho K số tiền 300.000 đồng và cùng đi đến nhà Q. Tại nhà Q, K đưa cho Q 600.000 đồng để Q đi mua ma túy. T nói với Q mua ma túy 500.000 đồng, còn 100.000 đồng thì mua Game để chơi. Sau khi lấy tiền từ K, Q mượn chiếc xe mô tô hiệu Dream của T đi về phòng 202 khách sạn Win House ở đường S, phường P, thành phố H mua của 01 người thanh niên tên H 02 viên ma túy loại hồng phiến và 01 gói ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đi về lại nhà của mình để cùng sử dụng với T và K, đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đi đến đoạn đường ngã tư P -K, thành phố H thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) gói giấy màu xanh, bên trong có chứa hai gói ni lông màu trắng; trong đó một gói chứa hai viên nén màu đỏ, một gói chứa chất tinh thể rắn màu

trắng được niêm phong kín bằng bì thư, băng keo, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Đặng Q, Điều tra viên T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VTRETU màu đen, model V05, Imel 359440079921073 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 551/GĐ ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,1433g (không phải một bốn ba ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine;

- Hai viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,1868g (không phải một tám sáu tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine;

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gồm:

- 0,0868g (không phải không tám sáu tám gam) mẫu bột được nghiền từ 02 viên nén màu đỏ.

- Không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Đặng Q, Nguyễn T, Trần K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, để tuyên bố các bị cáo Đặng Q, Nguyễn T, Trần K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Q, Nguyễn T, Trần K và áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T.

- Xử phạt bị cáo Đặng Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0868g (không phải không tám sáu tám gam) mẫu bột được nghiền từ 02 viên nén màu đỏ và tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động VTRETU màu đen.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Các bị cáo Nguyễn T, Trần K và Đặng Q là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy để nhằm mục đích sử dụng chung. T và K mỗi người góp 300.000 đồng đưa cho Đặng Q đi mua ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, sau khi mua được 0,3301g (không phải ba ba không một gam) ma túy loại Methamphetamine từ thanh niên tên H tại khách sạn Win House ở đường S, phường P, thành phố H, bị cáo Q đi về đến đoạn đường ngã tư Phan Đình P - K, thành phố H thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn T, Trần K và Đặng Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép; hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo T và K đều có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo T đã từng bị Công an xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo K năm 2014 bị Tòa án thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” và năm 2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi “đánh nhau”. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T là người

phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo Q và T phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo Nguyễn T, Trần K và Đặng Q không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho Đặng Q, quá trình điều tra xác minh H có tên thật là Phan H, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã T, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, H không thừa nhận đã bán ma túy cho Q và không có chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 75F8-2197 là của anh Nguyễn B, ngày 21/10/2019 anh B cho bị cáo T mượn nhưng không biết T cho Q mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lại xe mô tô này cho anh B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,0868g (không phải không tám sáu tám gam) mẫu bột được nghiền từ 02 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, đây là vật cầm tang trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu VTRETU màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn T được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc cùng nhau mua ma túy để sử dụng, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn T, Trần K và Đặng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần K, Nguyễn T và Đặng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần K và Đặng Q.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 22/10/2019).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 19/12/2019).

Xử phạt: Bị cáo Trần K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 05/02/2020).

**2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0868g (Không phải không tám sáu tám gam) mẫu bột được nghiền từ 02 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu VTRE TU màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn T.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

**3. Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn T, Trần K và Đặng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV27 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Văn Hạnh**